

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

Về việc: “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Trần Minh Lực

2) Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp LQ 2, xã PĐ, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp G, xã PĐ, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:***

Chị và anh L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ vào ngày 20 tháng 8 năm 2012. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, không khắc phục được, tình cảm của chị với anh L không còn nên xin ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Trần Anh T, sinh 21/7/2015. Hiện chị đang nuôi 02 con. Ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (1.000.000đồng/con).

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:*

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường có cãi vã, mâu thuẫn nhưng không đến mức ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Trần Anh T, sinh 21/7/2015. Hiện tại, chị T đang nuôi 02 con. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, xét thấy:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L. Giao Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Trần Anh T cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/cháu/tháng. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật

Chị Trần Thị Thanh T xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, chị Trần Thị Thanh T có đơn xin vắng tại phiên tòa. Anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh L.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn nên anh chị là vợ chồng được pháp luật công nhận. Theo trình bày của chị T và anh L thì vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau. Chị T cho rằng mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, không khắc phục được và không còn tình cảm với anh L nên xin ly hôn. Theo anh L thì vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Xét thấy: anh L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn nhưng anh L không chủ động khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng mà để chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Mặt khác, Tòa án triệu tập anh L đến dự phiên hòa giải và dự phiên tòa là tạo điều kiện cho vợ chồng gặp nhau trao đổi hàn gắn tình cảm nhưng anh L vẫn không đến; chứng tỏ anh L không còn tình cảm với chị T nên bỏ mặc quan hệ hôn nhân của anh chị cho chị T quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Trần Anh T, sinh 21/7/2015. Hiện tại, chị T đang nuôi 02 con. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Anh L trình bày: Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Theo lời khai của Nguyễn Hoàng K, và Nguyễn Trần Anh T có nguyện vọng muốn tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác, anh L có yêu cầu nuôi con chung nhưng không chứng minh có điều kiện nuôi con tốt hơn chị T. Do đó, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Trần Anh T về mọi mặt và cũng phù hợp với nguyện vọng Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Trần Anh T nên giao cho chị T tiếp tục nuôi 02 con chung mới là phù hợp.

Về Cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/con. Xét thấy: Theo quy định tại Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014, cha mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng chị T yêu cầu là 1.000.000đ/ con/tháng, tuy có cao hơn ½ tháng lương cơ bản hiện nay nhưng không cao so với ½ chi phí cho nhu cầu thiết yếu theo thực tế hiện nay cho mỗi người con/ mỗi tháng. Do đó, buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Trần Anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng) đến khi con 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[4] Về ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên

Ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí

Chị T nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn. Anh L nộp án phí cho việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh T.
- Chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2/ Về con chung:

- Giao Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Trần Anh T, sinh 21/7/2015 cho chị Trần Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng.
- Anh Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 (*hai triệu*) đồng (1.000.000 đồng/con/ tháng), đến khi Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Trần Anh T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí:

- Chị Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai số 0008250, ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí.
- Anh Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND H.Tân Phú Đông;
- Chi cục THA DS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã PD;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI